



ST T	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích đất bồi thường (m2)						Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc, di dời mồ mả	Giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ
				Nông nghiệp			Phi nông nghiệp								
				Tổng	Đất CLN	Đất HNK	Tổng	đất ở	Đất Cơ sở SXKD						
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	13	14	15	16	17	18
1	Hộ ông Lê Đức Mình; bà Lê Thị Hong Phúc	ấp Bảo Bình 1, xã Cẩm Mỹ, thành phố Đồng Nai	6.569,4	6.569,4	6.569,4	-	-	-	-	3.834.877.170	1.006.368.263	493.498.891	4.465.999.500	20.000.000	9.820.743.824
Cộng (I+II):			6.569,4	6.569,4	6.569,4	-	-	-	-	3.834.877.170	1.006.368.263	493.498.891	4.465.999.500	20.000.000	9.820.743.824
1. Tiền bồi thường, hỗ trợ															9.800.743.824
2. Thưởng di dời															20.000.000
3. Tiền bồi thường, hỗ trợ, thưởng di dời: 1+2															9.820.743.824
4. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường: 1 x 3,5%															343.026.034
4.1. Chi phí cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Xuân Lộc: 4 x 85%															291.572.129
4.2. Chi phí cho UBND xã Cẩm Mỹ: 4 x 15%															51.453.905
Tổng cộng (3+4):															10.163.769.858